

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16/9/2020

*“V/v Ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan PH

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Xuân Hòa
2. Bà Đậu Thị Phú

*Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Long - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H. Địa chỉ: thôn X, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Dương Văn N. Địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 06/7/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:* Chị và anh Dương Văn N có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 20 tháng 7 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc một thời gian đến năm 2015 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn chị H đã làm đơn xin ly hôn tại Tòa án, Tòa án đã thụ lý vụ án nhưng chị H đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy

nhiên sau đó vợ chồng vẫn không hạnh phúc nên vợ chồng chị H đã ly thân từ năm 2015. Chị H không còn tình cảm với anh N nên xin được ly hôn với anh N.

Về quan hệ con chung: Chị H trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Dương Quang N, sinh ngày 07/02/2014. Sau khi ly hôn vì điều kiện công việc chị H giao con cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản và công nợ chung gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho anh N nhưng anh N không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Liên Trường kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã cử cán bộ liên lạc giao đầy đủ cho anh N.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, ông Dương Tự là bố ruột của anh Dương Văn N trình bày: Anh N và chị H tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào năm 2012. Sau khi đăng ký kết hôn được khoảng một năm thì đến năm 2014 chị H và anh N giao con về bên nội nuôi đến bây giờ. Vợ chồng mâu thuẫn như thế nào ông không biết. Chị H và anh N có 01 con chung tên là Dương Quang Ngọc, sinh ngày 07/02/2014. Chị H làm đơn ly hôn thì gia đình không có ý kiến gì. Về tài sản chung: vợ chồng anh N mới lấy nhau nên vợ chồng không có tài sản chung gì.

Anh N hiện tại đang có công việc ở xa nên không thể có mặt để giải quyết vụ án. Gia đình đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi đến cho anh N qua cán bộ UBND xã L giao đến và ông Tự đã trực tiếp gọi điện và báo lại cho con trai là anh Dương Văn N nhưng do điều kiện công việc nên anh N không thể có mặt để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh Dương Văn N. Về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh N. Về quan hệ con chung: áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao con Dương Quang Ngọc, sinh ngày 07/02/2014 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi

con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: Chị Lê Thị H và anh Dương Văn N tìm hiểu nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 20 tháng 7 năm 2012 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H và anh N chung sống hạnh phúc một thời gian, do mâu thuẫn trong cuộc sống nên anh chị đã ly thân từ năm 2015. Chị H trình bày không còn tình cảm với anh N và mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xét xử cho chị H được ly hôn với anh N.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 28/8/2020, do anh Dương Văn N vắng mặt lần thứ nhất nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai anh N tiếp tục vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh Dương Văn N.

[2] Về quan hệ con chung: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H có nguyện vọng giao con cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì vậy giao con Dương Quang Ngọc, sinh ngày 07/02/2014 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về phần cấp dưỡng nuôi con: buộc chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

[3] Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: chị Lê Thị H trình bày không có tài sản chung, không có công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Áp dụng:**

- Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 58, Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Xét xử vắng mặt anh Dương Văn N.

2. Về quan hệ tình cảm:

Cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Dương Văn N.

3. Về quan hệ con chung:

3.1. Giao con chung Dương Quang N, sinh ngày 07/02/2014 cho anh Dương Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3.2. Về phân cấp dưỡng nuôi con: buộc chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2020 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Buộc chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí chị H phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0007396 ngày 09/7/2020. Chị H phải nộp 300.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/9/2020). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Liên Trường;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Lan Phương**

